

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 311/2021/HS-PT

Ngày 30/11/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh

Ông Vũ Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 303/2021/TLPT-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo Nguyễn Thị B và 03 bị cáo về tội “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 321/2021/HSST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị B** (tên gọi khác: Thủy); sinh năm 1981, tại Tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn S, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn B (đã chết), con bà: Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo không có chồng, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/10/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Đánh bạc*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 49/2012/HSST ngày 25/10/2012, bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách.

- Ngày 06/7/2018, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3059. Ngày 11/7/2018 chấp hành xong việc xử phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 27/02/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Lê Thị Đ, sinh năm 1969, tại: tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Lê T (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo có chồng là ông Trần T - sinh năm 1963 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Đánh bạc*”, ngày 20/11/2019 chấp hành xong thời gian thử thách.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 27/02/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: H’Đ Niê (tên gọi khác: không); sinh năm 1975, tại: Tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: Không; Con ông: Không rõ tên và con bà: H’L Niê - sinh năm 1959; bị cáo có chồng là ông Y T Êban – sinh năm 1973 và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 27/02/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: H’B Niê (tên gọi khác: không); sinh năm 1995, tại: Tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Amí Đ, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: Không; con ông: Y T Êban - sinh năm 1973 và con bà: H’Đ Niê - sinh năm 1975; bị cáo không có chồng và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 27/02/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Trong vụ án, còn có các bị cáo H’L Niê Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Kim T, Bùi Công H, H’Ư Niê, H’N Niê, Y S Niê, H’NI Niê, H’V Niê nhưng không kháng

cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị. Đối với bị cáo Huỳnh Dương B sau khi xét xử có kháng cáo nhưng rút kháng cáo trước khi xét xử phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 17 tháng 02 năm 2021, H'U Niê mang theo dụng cụ đánh bạc bằng hình thức xóc bầu cua đi đến khu vực lòng lề đường trước nhà của H'V Niê tại địa chỉ: số 159/20 đường A, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk để đánh bạc. Tại đây, H'U gặp Nguyễn Hoàng D, Huỳnh Dương B, Nguyễn Kim T và một số người khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) rủ nhau đánh bạc, dưới hình thức Xóc Bầu Cua, được thua bằng tiền và thỏa thuận đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, H'U mượn của H'V 01 cây dù để che nắng; 03 ghế nhựa có tựa lưng; 04 ghế nhựa màu đỏ; 04 ghế nhựa màu xanh để ngồi đánh bạc, còn H' V thì chuẩn bị nước uống; đồ ăn phục vụ cho việc đánh bạc. Lúc này, H'U Niê lấy dụng cụ xóc bầu cua ra, rồi cầm cái xóc Bầu Cua cho các con bạc đặt cược liên tiếp nhiều ván. Lần lượt tham gia đánh bạc gồm có: Nguyễn Thị B, H'B Niê, H'NiNiê, H'D Niê. Sau đó có thêm một số người đến và cùng tham gia đánh bạc.

Đến khoản 15 giờ 20 phút cùng ngày khi các bị cáo H'U Niê, H'L Niê, Nguyễn Thị B, H'B Niê, H'N Niê, Huỳnh Dương B, H'D Niê, Nguyễn Kim T, Lê Thị Đ, Bùi Công H, Y S Niê, H'V Niê, H'N1 Niê, Nguyễn Hoàng D đang đánh bạc dưới hình thức xóc Bầu Cua được thắng thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 26.950.000 đồng, thu giữ trên người các bị cáo số tiền gồm: Lê Thị Đ 150.000 đồng; H'B Niê 730.000 đồng; H'D Niê 4.000.000 đồng; Nguyễn Kim T 2.940.000 đồng; Nguyễn Hoàng D 15.900.000 đồng; Nguyễn Thị B 5.100.000 đồng; H'NiNiê 800.000 đồng; Huỳnh Dương B 12.200.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 67.770.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được số tiền các bị cáo dùng đánh bạc như sau H'U Niê 2.000.000 đồng; Nguyễn Thị B 5.930.000 đồng; H'B Niê 730.000 đồng; H'N Niê 800.000 đồng; Nguyễn Hoàng D 7.000.000; Huỳnh Dương B tiền 15.000.000 đồng; H' Đ Niê 3.900.000 đồng; Bùi Công H 500.000 đồng; Lê Thị Đ 3.240.000 đồng; Y S Niê mang theo số tiền 3.190.000 đồng; Nguyễn Kim T 4.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 321/2021/HSST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị B, Lê Thị Đ, H' Đ Niê, H' B Niê phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị B** (tên gọi khác: Thủy) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 27/02/2021.

+ Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Đe** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 27/02/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt: Bị cáo **H' Đ Niê** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 27/02/2021.

+ Xử phạt: Bị cáo **H' B Niê** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 27/02/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt tù, và cho hưởng án treo cải tạo đối với 10 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, kháng nghị. Tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị B, Lê Thị Đ, H' Đ Niê, H' B Niê, Huỳnh Dương B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trước khi xét xử phúc thẩm vụ án, bị cáo Huỳnh Dương B đã rút đơn kháng cáo và đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị B, Lê Thị Đ, H' Đ Niê, H' B Niê giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm và xác định: Bản án sơ thẩm tuyên xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo B, 03 năm tù đối với bị cáo Đ là có phần nghiêm khắc, vì bị cáo B hiện nay đang nuôi 02 người con còn nhỏ bị nhiễm chất độc màu da cam, là người mẹ đơn thân; bị cáo Đ có anh trai là ông Lê Văn S là liệt sĩ và chồng bị cáo bị tai nạn giao thông nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo này. Đối với các bị cáo H' Đ Niê, H' B Niê việc cách ly các bị cáo khỏi xã hội là không cần thiết, vì các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, là người dân tộc thiểu số. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị B và Lê Thị Đ và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H' Đ Niê và H' B Niê, sửa Bản án sơ

thảm; tuyên bố cả 04 bị cáo phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Đ 02 năm 06 tháng tù; đối với các bị cáo H’ Đ Niê và H’ B Niê xử phạt mỗi bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của mỗi bị cáo là 05 kể từ ngày tuyên án phúc thẩm; đồng thời giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Từ khoảng 12 giờ đến 15 giờ 20 phút ngày 17/02/2021, tại khu vực lòng lề đường trước nhà số 159/20 đường A, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk, H’U Niê, H’L Niê, Nguyễn Thị B, H’B Niê, H’N Niê, Huỳnh Dương B, H’Đ Niê, Nguyễn Kim T, Lê Thị Đ, Bùi Công H, Y S Niê, H’V Niê, H’N1 Niê, Nguyễn Hoàng D đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc Bầu Cua được thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 26.950.000 đồng, thu giữ trên người các bị cáo số tiền gồm: Lê Thị Đ 150.000 đồng; H’B Niê 430.000 đồng; H’Đ Niê 4.000.000 đồng; Nguyễn Kim T 2.940.000 đồng; Nguyễn Hoàng D 15.900.000 đồng; Nguyễn Thị B 5.100.000 đồng; H’N Niê 100.000 đồng; Huỳnh Dương B 12.200.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 67.770.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử Nguyễn Thị B, Lê Thị Đ, H’ Đ Niê và H’ B Niê phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo B, bị cáo Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 03 năm 03 tháng tù, Lê Thị Đ 03 năm tù là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo Bười hiện nay đang nuôi 02 người con còn nhỏ bị nhiễm chất độc màu da cam, là người mẹ đơn thân, hoàn cảnh khó khăn và bị cáo Đ có anh trai là ông Lê Văn S, liệt sĩ trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước và chồng bị cáo đang bị tai nạn giao thông, đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên phải xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo này. Tuy nhiên, do bị cáo B, bị cáo Đ có nhân thân xấu cũng về tội “Đánh bạc” nên không thể tiếp tục cho các bị cáo hưởng án treo mà cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội là thỏa đáng.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo H’ Đ Niê và H’ B Niê: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 03 năm tù là thỏa đáng. Tuy nhiên, việc cách ly các bị

cáo này ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, bởi lẽ các bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, nhất thời phạm tội và có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo H' B Niê là lao động chính và duy nhất trong gia đình, là người mẹ đơn thân phải nuôi con nhỏ nên cho các bị cáo này được hưởng án treo là phù hợp và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H' Đ Niê và H' B Niê.

[4] Về án phí: Cả 04 bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị B và Lê Thị Đ;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo H' Đ Niê và H' B Niê.

[2] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị B, Lê Thị Đ, H' Đ Niê, H B Niê phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị B** (tên gọi khác: T) 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 27/02/2021.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Thị Đ** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 27/02/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **H' Đ Niê** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo **H' B Niê** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo H' Đ Niê và H' B Niê cho UBND phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr